

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ
trong lĩnh vực Bảo vệ bí mật nhà nước thuộc phạm vi, chức năng
quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính
nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 581/TTr-CAT-
ANCTNB ngày 25 tháng 11 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa 13 thủ tục hành chính trong lĩnh
vực Bảo vệ bí mật nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Ủy
ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Công an tỉnh dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ
tục hành chính nội bộ của UBND tỉnh kèm theo Phương án đơn giản hóa đã
được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê
duyet, báo cáo Bộ Công an.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ
trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để b/c);
- Bộ Công an (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
LĨNH VỰC BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Thủ tục: Cho phép in, sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

1.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết

Đề nghị quy định cụ thể trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết đối với TTHC này theo phương án sau:

“- Bước 1: Cán bộ, công chức, viên chức lập 01 bộ hồ sơ báo cáo, đề xuất lãnh đạo cơ quan, đơn vị cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước, gồm: “Văn bản đề nghị cho phép sao chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước”.

- Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày kể từ nhận được đề xuất của cán bộ, công chức, viên chức, người có thẩm quyền cho phép người được giao nhiệm vụ tiến hành việc sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước.

- Bước 3: Sau khi được người có thẩm quyền cho phép, người được giao nhiệm vụ tiến hành việc sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước.

- Bước 4: Vào “Sổ quản lý sao, chụp bí mật nhà nước”; Đóng dấu “Bản sao số” và dấu “Bản sao bí mật nhà nước” thể hiện hình thức sao y bản chính, sao lục hoặc trích sao, thời gian, số lượng, người nhận, thẩm quyền cho phép sao và dấu của đơn vị; Vào “Sổ chuyển giao bí mật nhà nước” và chuyển đến đầu mối nhận”.

Lý do: Tại Điều 11 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Điều 5 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định cụ thể trình tự thực hiện cũng như thời hạn giải quyết đối với thủ tục “Cho phép in, sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước”. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tránh trường hợp tùy tiện, kéo dài thời hạn giải quyết trong quá trình thực hiện TTHC.

b) Về thành phần hồ sơ; mẫu đơn, tờ khai

Đề nghị bổ sung quy định thành phần hồ sơ gồm: “*Văn bản đề nghị cho phép sao chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước*”; đồng thời quy định mẫu hóa đối với thành phần hồ sơ này.

Lý do: Tại Điều 11 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Điều 5 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tạo thuận lợi cho cơ quan hành chính nhà nước trong việc lập hồ sơ, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

c) Về số lượng hồ sơ

Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về số lượng hồ sơ đối với thủ tục này

Lý do: Tại Điều 11 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Điều 5 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định cụ thể số lượng hồ sơ cần nộp nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; đồng thời quy định mẫu hóa mẫu đơn, mẫu tờ khai.

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung Điều 5 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh).

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 22.800.000 đồng/năm.
- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 10.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 12.800.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 56,61%.

2. Thủ tục: Giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

2.1. Nội dung đơn giản hóa

Về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết:

Đề nghị quy định cụ thể trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết đối với TTHC này theo phương án sau:

* Đối với việc giao tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước:

“- Bước 1: Văn thư đăng ký tài liệu, bí mật nhà nước vào “Sổ đăng ký bí mật nhà nước đi”, đóng bì và đóng dấu độ mật tương ứng ngoài bì thư.

- Bước 2: Văn thư vào “Sổ chuyển giao bí mật nhà nước”.

- Bước 3: Trong thời hạn ½ ngày sau khi hoàn thành việc đóng bì và vào sổ chuyển giao, văn thư chuyển tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận (ký nhận tại “Sổ chuyển giao bí mật nhà nước”).

* Đối với việc nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước:

“- Bước 1: Văn thư hoặc người có trách nhiệm nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước từ bưu tá/người vận chuyển của các cơ quan, đơn vị; Kiểm tra, đối chiếu số, ký hiệu ghi ngoài bì với số, ký hiệu của văn bản trong bì, dấu niêm phong; Vào “Sổ đăng ký bí mật nhà nước đến”; Trình lãnh đạo có thẩm quyền xử lý.

- Bước 2: Lãnh đạo có thẩm quyền phê duyệt, giao việc hoặc chỉ đạo sao, chụp (nếu có).

- Bước 3: Văn thư thực hiện sao/chụp tài liệu, vật chứa BMNN (nếu có); vào “Sổ chuyển giao bí mật nhà nước”. Trong thời hạn 01 ngày chuyển tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước theo phê duyệt của lãnh đạo có thẩm quyền.

- Bước 4: Lãnh đạo, cán bộ có liên quan nhận tài liệu; Ký nhận vào “Sổ chuyển giao bí mật nhà nước”.

Lý do: Tại Điều 13 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Điều 4 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Điều 6 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định cụ thể trình tự thực hiện cũng như thời hạn giải quyết đối với thủ tục “Giao, nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước”. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này

để đảm bảo tính thống nhất, tránh trường hợp tùy tiện, kéo dài thời hạn giải quyết trong quá trình thực hiện TTHC.

2.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung Điều 6 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh).

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 72.400.000 đồng/năm.
- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 35.400.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 37.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 56,1%.

3. Thủ tục: Mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ

3.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết

Đề nghị quy định cụ thể trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết đối với TTHC này theo phương án sau:

“- Bước 1: Người mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ phục vụ công tác trong nước, nước ngoài làm văn bản xin phép người có thẩm quyền theo quy định.

- Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày kể từ nhận được văn bản xin phép của cán bộ, công chức, viên chức, người có thẩm quyền duyệt nội dung, quy định phương tiện, thiết bị chứa đựng, vận chuyển tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước.

- Bước 3: Người đề nghị chuyển văn bản có ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo cho cán bộ văn thư hoặc người đang quản lý bí mật nhà nước để tiếp nhận tài liệu.

- Bước 4: Sau khi hoàn thành, cá nhân mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ báo cáo người có thẩm quyền về việc quản lý, sử dụng bí mật nhà nước và bàn giao lại cho cơ quan, tổ chức.”.

Lý do: Tại Điều 14 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Điều 5 Nghị

định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Điều 8 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định cụ thể trình tự thực hiện cũng như thời hạn giải quyết đối với thủ tục “*Mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ*”. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tránh trường hợp tùy tiện, kéo dài thời hạn giải quyết trong quá trình thực hiện TTHC.

b) Về mẫu đơn, tờ khai

Đề nghị bổ sung quy định mẫu hóa “*Văn bản đề nghị cho phép mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ*”.

Lý do: Tại Điều 14 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Điều 5 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Điều 8 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tạo thuận lợi cho cơ quan hành chính nhà nước trong việc lập hồ sơ, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

c) Về số lượng hồ sơ

Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về số lượng hồ sơ đối với thủ tục này.

Lý do: Tại Điều 14 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Điều 5 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Điều 8 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định cụ thể số lượng hồ sơ cần nộp nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

3.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; đồng thời quy định mẫu hóa mẫu đơn, mẫu tờ khai.

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung Điều 8 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh).

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 22.800.000 đồng/năm.
- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 10.800.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 12.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52,6%.

4. Thủ tục: Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, người Việt Nam được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước

4.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết

Đề nghị quy định cụ thể trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết đối với TTHC này theo phương án sau:

“- Bước 1: Cơ quan, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị đơn vị đang bảo quản, lưu giữ bí mật nhà nước cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước.

- Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày kể từ nhận được đề nghị, lãnh đạo có thẩm quyền duyệt, quyết định việc chuyển giao bí mật nhà nước.

- Bước 3: Cán bộ được giao nhiệm vụ thực hiện chuyển tài liệu cho Văn thư vào “Sổ chuyển giao bí mật nhà nước” và bàn giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu”.

Lý do: Tại Điều 15 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 và Điều 10 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định cụ thể trình tự thực hiện cũng như thời hạn giải quyết đối với thủ tục “*Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, người Việt Nam được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước*”. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tránh trường hợp tùy tiện, kéo dài thời hạn giải quyết trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

b) Về số lượng hồ sơ

Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về số lượng hồ sơ đối với thủ tục này.

Lý do: Tại Điều 15 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 và Điều 10 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định cụ thể số lượng hồ sơ cần nộp nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

4.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị Chính phủ kiến nghị Quốc hội xem xét, sửa đổi, bổ sung Điều 15 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018.

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung Điều 10 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh).

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 22.600.000 đồng/năm.
- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 9.800.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 12.800.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 56,6%.

5. Thủ tục: Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài

5.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết

Đề nghị quy định cụ thể trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết đối với TTHC này theo phương án sau:

“- Bước 1: Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài đề nghị cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan, tổ chức chủ trì chương trình hợp tác quốc tế hoặc thi hành công vụ có liên quan đến bí mật nhà nước đề nghị cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước.

- Bước 2: Cơ quan, tổ chức chủ trì chương trình hợp tác quốc tế hoặc thi hành công vụ có liên quan đến bí mật nhà nước chuyển đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài đến người có thẩm quyền quyết định việc cung cấp,

chuyển giao bí mật nhà nước.

- Bước 3: Trong thời hạn 01 ngày kể từ nhận được đề nghị cung cấp, chuyển giao, lãnh đạo có thẩm quyền duyệt, quyết định việc chuyển giao bí mật nhà nước. Trường hợp từ chối cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước, người có thẩm quyền quyết định trả lời bằng văn bản (nêu rõ lý do) gửi cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Bước 4: Cán bộ được giao nhiệm vụ thực hiện chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân; Văn thư vào “Sổ chuyển giao bí mật nhà nước””.

Lý do: Tại Điều 16 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 và Điều 11 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định cụ thể trình tự thực hiện cũng như thời hạn giải quyết đối với thủ tục “*Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, người Việt Nam được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước*”. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tránh trường hợp tùy tiện, kéo dài thời hạn giải quyết trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

b) Về số lượng hồ sơ

Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về số lượng hồ sơ đối với thủ tục này.

Lý do: Tại Điều 16 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 và Điều 11 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định cụ thể số lượng hồ sơ cần nộp nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

5.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị Chính phủ kiến nghị Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Điều 16 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018.

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung Điều 11 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh).

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 29.000.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 13.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 16.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 55,2%.

6. Thủ tục: Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức Việt Nam

6.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết

Đề nghị quy định cụ thể trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết đối với TTHC này theo phương án sau:

“- Bước 1: Đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước lập 01 bộ hồ sơ báo cáo người có thẩm quyền cho phép tổ chức hội nghị, gồm: “Văn bản đề nghị cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước”.

- Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày kể từ nhận được văn bản đề nghị, người có thẩm quyền duyệt, quyết định việc tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước.

- Bước 3: Sau khi được người có thẩm quyền cho phép, chuyển nội dung chỉ đạo của lãnh đạo có thẩm quyền đến đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước”.

Lý do: Tại Điều 17 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Điều 6 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Điều 12 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định cụ thể trình tự thực hiện cũng như thời hạn giải quyết đối với thủ tục *“Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước của cơ quan, tổ chức Việt Nam”*. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tránh trường hợp tùy tiện, kéo dài thời hạn giải quyết trong quá trình thực hiện TTHC.

b) Về thành phần hồ sơ; mẫu đơn, tờ khai

Đề nghị bổ sung quy định thành phần hồ sơ gồm: *“Văn bản đề nghị cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước”*; đồng thời

quy định mẫu hóa đối với thành phần hồ sơ này.

Lý do: Tại Điều 17 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Điều 6 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Điều 12 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tạo thuận lợi cho cơ quan hành chính nhà nước trong việc lập hồ sơ, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

c) Về số lượng hồ sơ

Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về số lượng hồ sơ đối với thủ tục này.

Lý do: Tại Điều 17 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Điều 6 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Điều 12 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định cụ thể số lượng hồ sơ cần nộp nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

6.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; đồng thời quy định mẫu hóa mẫu đơn, mẫu tờ khai.

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung Điều 12 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh).

6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 24.200.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 9.800.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 14.400.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 59,5%.

7. Thủ tục: Tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có yếu tố nước ngoài tổ chức tại Việt Nam có nội dung bí mật nhà nước

7.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết

Đề nghị quy định cụ thể trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết đối với TTHC này theo phương án sau:

“- Bước 1: Cơ quan, tổ chức Việt Nam chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có yếu tố nước ngoài lập 01 bộ hồ sơ báo cáo người có thẩm quyền cho phép tổ chức hội nghị, gồm: “Văn bản đề nghị cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có yếu tố nước ngoài tổ chức tại Việt Nam có nội dung bí mật nhà nước”.

- Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày kể từ nhận được văn bản đề nghị, người có thẩm quyền duyệt, quyết định việc tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước.

- Bước 3: Sau khi được người có thẩm quyền cho phép, chuyển nội dung chỉ đạo của lãnh đạo có thẩm quyền đến đơn vị đề nghị tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước”.

Lý do: Tại Điều 18 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Điều 6 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Điều 12 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định cụ thể trình tự thực hiện cũng như thời hạn giải quyết đối với thủ tục *“Tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có yếu tố nước ngoài tổ chức tại Việt Nam có nội dung bí mật nhà nước”*. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tránh trường hợp tùy tiện, kéo dài thời hạn giải quyết trong quá trình thực hiện TTHC.

b) Về thành phần hồ sơ; mẫu đơn, tờ khai

Đề nghị bổ sung quy định thành phần hồ sơ gồm: *“Văn bản đề nghị cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có yếu tố nước ngoài tổ chức tại Việt Nam có nội dung bí mật nhà nước”*; đồng thời quy định mẫu hóa đối với thành phần hồ sơ này.

Lý do: Tại Điều 18 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Điều 6 Nghị

định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Điều 12 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tạo thuận lợi cho cơ quan hành chính nhà nước trong việc lập hồ sơ, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

c) Về số lượng hồ sơ

Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về số lượng hồ sơ đối với thủ tục này.

Lý do: Tại Điều 18 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Điều 6 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Điều 12 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định cụ thể số lượng hồ sơ cần nộp nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

7.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; đồng thời quy định mẫu hóa mẫu đơn, mẫu tờ khai.

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung Điều 12 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh).

7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 12.100.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.900.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 7.200.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 59,5%.

8. Thủ tục: Thông báo gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước

8.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết

Đề nghị quy định cụ thể trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết đối với TTHC này theo phương án sau:

“- Bước 1: Cán bộ, công chức, viên chức lập 01 bộ hồ sơ báo cáo, đề xuất người đứng đầu cơ quan, tổ chức xác định bí mật nhà nước chậm nhất 60 ngày trước ngày hết thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước ban hành quyết định gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước.

- Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày kể từ thời điểm nhận được văn bản báo cáo, đề xuất của cán bộ, người đứng đầu cơ quan, tổ chức xác định bí mật nhà nước quyết định việc gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước

- Bước 3: Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày gia hạn, cơ quan, tổ chức đã gia hạn phải thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Bước 4: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khi nhận được thông báo về việc gia hạn có trách nhiệm đóng dấu, có văn bản hoặc hình thức khác xác định việc gia hạn đối với bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý”.

Lý do: Tại Điều 20 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 chưa quy định cụ thể trình tự thực hiện cũng như thời hạn giải quyết đối với thủ tục “*Thông báo gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước*”. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tránh trường hợp tùy tiện, kéo dài thời hạn giải quyết trong quá trình thực hiện TTHC.

b) Về thành phần hồ sơ; mẫu đơn, tờ khai

Đề nghị bổ sung quy định thành phần hồ sơ gồm: “*Văn bản đề xuất về việc gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước*”; đồng thời quy định mẫu hóa đối với thành phần hồ sơ này.

Lý do: Tại Điều 20 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tạo thuận lợi cho cơ quan hành chính nhà nước trong việc lập hồ sơ, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

c) Về số lượng hồ sơ

Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về số lượng hồ sơ đối với thủ tục này.

Lý do: Tại Điều 20 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định cụ thể số lượng hồ sơ cần nộp

nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

8.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị Chính phủ kiến nghị Quốc hội xem xét, sửa đổi, bổ sung Điều 20 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018; bổ sung hướng dẫn việc thực hiện gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước.

8.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 24.600.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 11.600.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 13.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52,8%.

9. Thủ tục: Thông báo điều chỉnh độ mật của bí mật nhà nước

9.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết

Đề nghị quy định cụ thể trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết đối với TTHC này theo phương án sau:

“- *Bước 1: Cán bộ, công chức, viên chức lập 01 bộ hồ sơ báo cáo, đề xuất người đứng đầu cơ quan, tổ chức xác định bí mật nhà nước việc điều chỉnh độ mật của bí mật nhà nước.*

- *Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày kể từ thời điểm nhận được văn bản báo cáo, đề xuất của cán bộ, người đứng đầu cơ quan, tổ chức xác định bí mật nhà nước quyết định việc điều chỉnh độ mật của bí mật nhà nước*

- *Bước 3: Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày điều chỉnh độ mật, thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan”.*

Lý do: Tại Điều 21 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 chưa quy định cụ thể trình tự thực hiện cũng như thời hạn giải quyết đối với thủ tục “*Thông báo điều chỉnh độ mật của bí mật nhà nước*”. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tránh trường hợp tùy tiện, kéo dài thời hạn giải quyết trong quá trình thực hiện TTHC.

b) Về thành phần hồ sơ; mẫu đơn, tờ khai

Đề nghị bổ sung quy định thành phần hồ sơ gồm: “*Văn bản đề xuất về*

việc điều chỉnh độ mật bí mật nhà nước”; đồng thời quy định mẫu hóa đối với thành phần hồ sơ này.

Lý do: Tại Điều 21 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tạo thuận lợi cho cơ quan hành chính nhà nước trong việc lập hồ sơ, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

c) Về số lượng hồ sơ:

Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về số lượng hồ sơ đối với thủ tục này.

Lý do: Tại Điều 21 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định cụ thể số lượng hồ sơ cần nộp nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

9.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị Chính phủ kiến nghị Quốc hội xem xét, sửa đổi, bổ sung Điều 20 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018; bổ sung hướng dẫn việc thực hiện điều chỉnh độ mật của bí mật nhà nước.

9.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 19.400.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 9.800.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 9.600.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,5%.

10. Thủ tục: Giải mật và thông báo giải mật (trường hợp hết thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước quy định tại Điều 19 và hết thời gian gia hạn quy định tại Điều 20 của Luật bảo vệ bí mật nhà nước; trường hợp không còn thuộc danh mục bí mật nhà nước)

10.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết

Đề nghị quy định cụ thể trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết đối với TTHC này theo phương án sau:

“- Bước 1: Cán bộ, công chức, viên chức lập 01 bộ hồ sơ báo cáo, đề xuất lãnh đạo cơ quan, đơn vị xác định bí mật nhà nước về việc giải mật bí mật

nhà nước.

- Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày kể từ nhận được đề xuất của cán bộ, công chức, viên chức, người có thẩm quyền quyết định việc giải mật bí mật nhà nước.

- Bước 3: Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày có quyết định giải mật, cơ quan, tổ chức quyết định giải mật phải thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Bước 4: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khi nhận được thông báo về việc giải mật có trách nhiệm đóng dấu, có văn bản hoặc hình thức khác xác định việc giải mật đối với bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý”.

Lý do: Tại Điều 22 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 chưa quy định cụ thể trình tự thực hiện cũng như thời hạn giải quyết đối với thủ tục “Giải mật và thông báo giải mật (trường hợp hết thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước quy định tại Điều 19 và hết thời gian gia hạn quy định tại Điều 20 của Luật bảo vệ bí mật nhà nước; trường hợp không còn thuộc danh mục bí mật nhà nước)”. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tránh trường hợp tùy tiện, kéo dài thời hạn giải quyết trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

b) Về thành phần hồ sơ; mẫu đơn, tờ khai

Đề nghị bổ sung quy định thành phần hồ sơ gồm: “*Văn bản đề nghị cho phép giải mật bí mật nhà nước*”; đồng thời quy định mẫu hóa đối với thành phần hồ sơ này.

Lý do: Tại Điều 22 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tạo thuận lợi cho cơ quan hành chính nhà nước trong việc lập hồ sơ, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

c) Về số lượng hồ sơ

Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về số lượng hồ sơ đối với thủ tục này.

Lý do: Tại Điều 22 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định cụ thể số lượng hồ sơ cần nộp nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

10.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị Chính phủ kiến nghị Quốc hội xem xét, sửa đổi, bổ sung Điều 22 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018; bổ sung hướng dẫn việc thực hiện giải

mật bí mật nhà nước.

10.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 24.400.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 14.400.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 59%.

11. Thủ tục: Giải mật và thông báo giải mật (Trường hợp đáp ứng yêu cầu thực tiễn bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; phát triển kinh tế - xã hội; hội nhập, hợp quốc tế)

11.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết

Đề nghị quy định cụ thể trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết đối với TTHC này theo phương án sau:

“- Bước 1: Cán bộ, công chức, viên chức lập 01 bộ hồ sơ báo cáo, đề xuất người đứng đầu cơ quan, tổ chức xác định bí mật nhà nước thành lập Hội đồng giải mật.

- Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày kể từ nhận được đề xuất của cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, tổ chức xác định bí mật nhà nước quyết định thành lập Hội đồng giải mật.

- Bước 3: Trong vòng 01 ngày làm việc, Hội đồng giải mật có trách nhiệm xem xét việc giải mật, báo cáo người đứng đầu cơ quan, tổ chức xác định bí mật nhà nước quyết định giải mật.

- Bước 4: Đóng dấu giải mật, có văn bản hoặc hình thức khác xác định việc giải mật”.

Lý do: Tại Điều 22 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 chưa quy định cụ thể trình tự thực hiện cũng như thời hạn giải quyết đối với thủ tục “*Giải mật và thông báo giải mật (Trường hợp đáp ứng yêu cầu thực tiễn bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; phát triển kinh tế - xã hội; hội nhập, hợp quốc tế)*”. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tránh trường hợp tùy tiện, kéo dài thời hạn giải quyết trong quá trình thực hiện TTHC.

b) Về thành phần hồ sơ; mẫu đơn, tờ khai

Đề nghị bổ sung quy định thành phần hồ sơ gồm: “*Văn bản đề nghị cho phép giải mật bí mật nhà nước*”; đồng thời quy định mẫu hóa đối với thành phần hồ sơ này.

Lý do: Tại Điều 22 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tạo thuận lợi cho cơ quan hành chính nhà nước trong việc lập hồ sơ, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

c) Về số lượng hồ sơ

Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về số lượng hồ sơ đối với thủ tục này.

Lý do: Tại Điều 22 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định cụ thể số lượng hồ sơ cần nộp nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

11.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị Chính phủ kiến nghị Quốc hội xem xét, sửa đổi, bổ sung Điều 22 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018; bổ sung hướng dẫn việc thực hiện giải mật bí mật nhà nước.

11.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 29.400.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 11.600.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 17.800.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60,5%.

12. Thủ tục: Tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước trong trường hợp không cần thiết phải lưu giữ và việc tiêu hủy không gây nguy hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc

12.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết

Đề nghị quy định cụ thể trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết đối với TTHC này theo phương án sau:

“- Bước 1: Cán bộ, công chức, viên chức lập 01 bộ hồ sơ báo cáo, đề xuất người có thẩm quyền thành lập hội đồng tiêu hủy, gồm: “*Văn bản đề nghị cho*

phép thành lập Hội đồng tiêu hủy bí mật nhà nước”.

- Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày kể từ nhận được đề xuất của cán bộ, công chức, viên chức, người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy.

- Bước 3: Hội đồng tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước rà soát tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước được đề nghị tiêu hủy, báo cáo người có thẩm quyền quyết định tiêu hủy.

- Bước 4: Tiến hành tiêu hủy. Lưu hồ sơ tiêu hủy gồm quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy; danh sách tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước đề nghị tiêu hủy; biên bản họp Hội đồng tiêu hủy; quyết định tiêu hủy, biên bản tiêu hủy và tài liệu khác có liên quan”.

Lý do: Tại Điều 23 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 và Điều 13 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định cụ thể trình tự thực hiện cũng như thời hạn giải quyết đối với thủ tục “*Tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước trong trường hợp không cần thiết phải lưu giữ và việc tiêu hủy không gây nguy hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc*”. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tránh trường hợp tùy tiện, kéo dài thời hạn giải quyết trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

b) Về thành phần hồ sơ; mẫu đơn, tờ khai

Đề nghị bổ sung quy định thành phần hồ sơ gồm: “*Văn bản đề nghị cho phép tiêu hủy bí mật nhà nước*”; đồng thời quy định mẫu hóa đối với thành phần hồ sơ này.

Lý do: Tại Điều 23 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 và Điều 13 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất, tạo thuận lợi cho cơ quan hành chính nhà nước trong việc lập hồ sơ, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

c) Về số lượng hồ sơ

Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về số lượng hồ sơ đối với thủ tục này.

Lý do: Tại Điều 23 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 và Điều 13 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm

theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định cụ thể số lượng hồ sơ cần nộp nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian chuẩn bị cho các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính

12.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị Chính phủ kiến nghị Quốc hội xem xét, sửa đổi, bổ sung Điều 23 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018.

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung Điều 13 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh).

12.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 20.200.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 12.200.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 18.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 59,6%.

13. Thủ tục: Tiêu huỷ tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước trong trường hợp nếu không tiêu huỷ ngay sẽ gây nguy hại cho lợi ích quốc gia, dân tộc

13.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết

Đề nghị quy định cụ thể trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết đối với TTHC này theo phương án sau:

“- Bước 1: Cán bộ, công chức, viên chức lập 01 bộ hồ sơ báo cáo người có thẩm quyền về việc tiêu huỷ bí mật nhà nước.

- Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày kể từ thời điểm nhận được báo cáo của cán bộ, công chức, viên chức, người có thẩm quyền ban hành văn bản chỉ đạo.

- Bước 3: Cán bộ, công chức, viên chức thông báo lại nội dung chỉ đạo của người có thẩm quyền cho cơ quan quản lý tài liệu để theo dõi, quản lý”.

Lý do: Tại Điều 23 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 và Điều 13 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định cụ thể trình tự thực hiện cũng như thời hạn giải quyết đối

với thủ tục “*Tiêu huỷ tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước trong trường hợp nếu không tiêu huỷ ngay sẽ gây nguy hại cho lợi ích quốc gia, dân tộc*”. Do đó, đề nghị bổ sung quy định này để đảm bảo tính thống nhất trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

b) Về số lượng hồ sơ

Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về số lượng hồ sơ đối với thủ tục này.

Lý do: Tại Điều 23 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 và Điều 13 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) chưa quy định nội dung này. Do đó, đề nghị bổ sung quy định cụ thể số lượng hồ sơ cần nộp nhằm đảm bảo tính thống nhất, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

13.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị Chính phủ kiến nghị Quốc hội xem xét, sửa đổi, bổ sung Điều 23 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018.
- Đề nghị UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung Điều 13 Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh).

13.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 19.400.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 9.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 10.400.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 53,6%./.